

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT
CHĂN NUÔI GÀ THƯỜNG PHẨM AN TOÀN SINH HỌC
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SNNMT ngày ... tháng 3 năm 2026
của Sở Nông nghiệp và Môi trường)

1. Chuồng trại

1.1. Vị trí xây dựng chuồng trại

Chuồng trại được xây dựng xa khu dân cư, bệnh viện, trường học, chợ, đường giao thông,... Khoảng cách đảm bảo an toàn sinh học (ATSH) đối với trang trại đảm bảo quy định Luật chăn nuôi:

- Khoảng cách từ trang trại chăn nuôi quy mô nhỏ đến khu tập trung xử lý chất thải sinh hoạt, công nghiệp, khu dân cư tối thiểu là 100 m; trường học, bệnh viện, chợ, nguồn cung cấp nước sinh hoạt cho cộng đồng dân cư tối thiểu là 150 m.

- Khoảng cách từ trang trại chăn nuôi quy mô vừa đến khu tập trung xử lý chất thải sinh hoạt, công nghiệp, khu dân cư tối thiểu là 200 m; trường học, bệnh viện, chợ tối thiểu là 300 m.

- Khoảng cách từ trang trại chăn nuôi quy mô lớn đến khu tập trung xử lý chất thải sinh hoạt, công nghiệp, khu dân cư tối thiểu là 400 m; trường học, bệnh viện, chợ, nguồn cung cấp nước sinh hoạt cho cộng đồng dân cư tối thiểu là 500 m.

- Khoảng cách giữa 02 trang trại chăn nuôi của 02 chủ thể khác nhau tối thiểu là 50 m.

1.2. Thiết bị và dụng cụ chăn nuôi

- Rèm che: bằng vải bạt may lại phù hợp với diện tích cần dùng.

- Chất độn chuồng: Dùng trấu sạch và khô.

- Một ngày trước khi nhận gà, chất sát trùng phải cho vào hố sát trùng hoặc khay sát trùng. Sát trùng là vôi bột hoặc các hóa chất khác.

- Quây úm gà: Làm bằng cốt ép cắt dọc có chiều cao 50cm, khi quây tròn lại có đường kính 2m có thể úm được 200 gà.

- Chụp sưởi: Làm bằng tôn đường kính rộng 80-100cm, bên trong lắp 3 bóng điện xen kẽ nhau. Những nơi không có điện hoặc nguồn điện thất thường có thể dùng bếp khí gas hoặc bếp than nhưng khi sưởi cần thiết kế ống thu để đưa khí than ra ngoài.

- Máng uống: Sử dụng máng uống gallon chuyên dụng cho gà con định mức 50 con cho 1 máng. Máng uống khi đặt xen kẽ với khay ăn (hoặc máng ăn) theo hình rẽ quạt trong quây và cách đều giữa thành quây với chụp sưởi.

- Máng ăn: Trong 2 tuần đầu dùng khay ăn (khay bằng tôn hoặc bằng nhựa có kích thước 70 × 60 cm) hoặc có thể dùng mẹt tre đường kính 60cm. Khay ăn được đặt trong quây xếp so le với máng uống. Các tuần sau dùng máng ăn P30 và P50.

2. Chọn giống

Con giống phải có nguồn gốc rõ ràng, khỏe mạnh, có giấy chứng nhận kiểm dịch động vật của cơ quan thú y (trường hợp nhập con giống ngoài tỉnh), có công bố tiêu chuẩn cơ sở và phải được nuôi cách ly trước khi nhập đàn. Ưu tiên lựa chọn các con giống được công bố tiên bộ kỹ thuật.

- Gà giống thương phẩm 01 ngày tuổi, đảm bảo đạt tiêu chuẩn giống (đặc điểm màu lông, màu da chân, trạng thái sức khỏe và không có dị tật). Chọn con giống đạt tiêu chuẩn loại I, đạt đồng đều về trọng lượng cang tốt. Chọn những con nhanh nhẹn, mắt sáng, mỏ khép kín, lông bông, bụng thon, rốn kín, chân bóng, không có khuyết tật, khối lượng sơ sinh đảm bảo theo tiêu chuẩn giống. Màu lông đặc trưng của giống. Tránh chọn những con gà khô chân, vẹo mỏ, khoèo chân, hở rốn, mắt lồi, xệ bụng, lỗ huyết bết lông.

3. Yêu cầu thức ăn, nước uống

3.1. Thức ăn

Nên sử dụng thức ăn của các hãng sản xuất có uy tín trên thị trường hoặc thức ăn phối trộn có thành phần dinh dưỡng như khuyến cáo theo từng giai đoạn phát triển của gà.

Chế độ dinh dưỡng nuôi gà thịt

Chỉ tiêu Mức dinh dưỡng/kg TAHH	0- 4 tuần tuổi	5- 8 tuần tuổi	9 tuần tuổi – xuất bán
NLTĐ - ME (kcal)	2.900	3.000	3.050
Protein thô %	21,0	20,0	17,0
Canxi %	1,0	0,95	0,9
Phốt pho %	0,5	0,45	0,45
Lysine %	1,1	1,0	0,75
Methionine %	0,54	0,45	0,35
NaCl %	0,15	0,15	0,15

Thức ăn và nguyên liệu thức ăn (ngô, cám gạo, thóc, khô dầu, bột cá, bột vitamin, bột xương, khoáng...) khi sử dụng phải đảm bảo không mốc, không vón cục, không lẫn tạp chất. Thức ăn hỗn hợp viên phải có nhãn mác rõ ràng và còn hạn sử dụng.

Khi bảo quản thức ăn, nguyên liệu trong kho, thức ăn hỗn hợp và nguyên liệu thức ăn phải xếp riêng từng loại và có kệ kê cao cách mặt nền 20 cm và cách tường 20cm; không để thuốc sát trùng, thuốc bảo vệ thực vật và xăng, dầu trong kho chứa thức ăn chăn nuôi.

3.2. Nước uống

Nguồn nước uống có thể lấy từ giếng khoan, giếng đào, nước sinh hoạt. Không sử dụng nguồn nước từ sông, suối, ao hồ. Khuyến cáo nên kiểm tra chất lượng nguồn nước, đảm bảo đạt yêu cầu trước khi sử dụng.

Nước sử dụng cho gà uống phải chứa trong bồn hoặc trong bể có nắp đậy và dẫn vào chuồng nuôi bằng hệ thống ống nhựa đảm bảo chắc chắn, an toàn.

Nước rửa chuồng, làm mát chuồng, rửa dụng cụ phải sử dụng nước giếng hoặc nước máy, không sử dụng nước từ ao hồ bên ngoài, đề phòng lây nhiễm dịch bệnh.

4. Chuẩn bị nhập gà

Chuồng trại và dụng cụ nuôi phải được cọ rửa sạch sẽ, để trống chuồng trước khi nuôi 15 – 20 ngày và phải được xử lý theo đúng quy định về vệ sinh phòng dịch, tường quét nước vôi vôi nồng độ 40%, nền chuồng được tiêu độc bằng các loại thuốc sát trùng như BKA, Vikon S, Bencocid,...

Trước khi thả gà 01 ngày phun tẩy ứ lại thuốc sát trùng sau đó đóng kín cửa lại, sau khi phun 5 giờ mở cửa cho thông thoáng bay hết mùi rồi mới cho gà vào.

Nên vận chuyển gà con vào lúc sáng sớm hoặc chiều mát, tránh những ngày mưa bão hay áp thấp nhiệt đới.

Trong trường hợp nuôi nhiều đàn, nhiều lứa trong một trại, những đàn mới nhập trại phải được nuôi cách ly ít nhất trong 2 tuần đầu. Trong thời gian này, nếu thấy đàn gà vẫn hoàn toàn khỏe mạnh, không có biểu hiện dịch bệnh mới.

5. Kỹ thuật chăm sóc nuôi dưỡng

5.1. Giai đoạn úm gà con (01 – 04 tuần tuổi)

5.1.1. Kỹ thuật úm gà con

Gà con mới đưa về phải úm trong vòng 1 tháng trước khi thả ra vườn, đồi. Chuồng úm phải được quây kín, các bóng úm đặt cách đều nhau để đảm bảo nhiệt độ.

Khi thả gà vào quây thì kiểm tra lại số lượng con sống và con chết, loại bỏ những con chết và gà không đạt tiêu chuẩn ra khỏi chuồng

Trong giai đoạn úm, nhiệt độ úm từ mới nở đến 7 ngày tuổi là rất quan trọng; nó ảnh hưởng nhiều tới năng suất và chất lượng đàn gà sau này. Do vậy, việc đảm bảo nhiệt độ úm là ưu tiên số 1 trong tuần đầu tiên.

Làm ấm chuồng nuôi (quây úm) trước khi cho gà nhập vào, tùy thuộc vào điều kiện nhiệt độ bên ngoài (môi trường) để chỉnh cho phù hợp.

Hàng ngày, quan sát trạng thái hoạt động của đàn gà để điều chỉnh nhiệt độ cho phù hợp. Gà đủ nhiệt là đàn gà tản đều trong quây, ăn uống thoải mái. Nếu gà thiếu nhiệt, sẽ tụm lại dưới chụp sưởi. Nếu gà thừa nhiệt, giãn ra mép vòng quây, gà tập trung vào các máng uống (lưu ý phải tắt bớt nguồn nhiệt). Nếu gà dôn về một góc quây là do bị gió lùa (cần che chắn hợp lý).

5.1.2. Nhiệt độ, độ ẩm, độ thông thoáng, mật độ nuôi

a) Nhiệt độ và ẩm độ

Nhiệt độ úm ($^{\circ}\text{C}$), ẩm độ (%) và mật độ (con/m^2) thích hợp cho gà con được khuyến cáo như sau:

Tuần tuổi	1	2	3	4
Nhiệt độ trong nhà ($^{\circ}\text{C}$)	26 – 27	25 – 26	23 – 24	22 – 23
Nhiệt độ chụp sưởi ($^{\circ}\text{C}$)	33 – 35	31 – 33	30 – 31	28
Độ ẩm tương đối (%)	60 – 70	60 – 70	60 – 70	60 – 70

Độ ẩm tương đối thích hợp khoảng 60 - 65%. Hàng ngày kiểm tra và dọn những chỗ đặt máng uống có chất độn chuồng bị ướt, bổ sung thêm chất độn chuồng mới để đảm bảo khô ráo.

b) Độ thông thoáng

Thông thoáng là yếu tố rất quan trọng trong giai đoạn úm. Chuồng úm gà từ 1-3 ngày tuổi phải che đủ ẩm, đảm bảo thông thoáng (không tồn và tích trữ khí độc trong quây úm).

Tránh gió lùa trực tiếp vào đàn gà trong giai đoạn úm gà. Chuồng nuôi phải luôn khô ráo, thông thoáng để đảm bảo lượng khí oxy cho gà phát triển. Không nên giữ ẩm cho gà bằng cách hạn chế thông thoáng, chuồng nuôi quá chật hẹp, mật độ nuôi quá cao, làm tăng nồng độ Amoniac (NH_3) quá mức cho phép.

c) Ánh sáng

Trong 2 tuần đầu, gà con cần được chiếu sáng liên tục 24h/ngày với cường độ chiếu sáng $06 \text{ W}/\text{m}^2$. Sau đó cường độ chiếu sáng giảm dần. Chế độ chiếu sáng cũng sẽ phụ thuộc vào hoạt động của gà con.

d) Mật độ nuôi

Mật độ nuôi phù hợp thì khả năng tăng trưởng và độ đồng đều càng cao, tỷ lệ nhiễm bệnh ít. Khi gà lớn, giảm dần mật độ nuôi theo độ tuổi.

+ Tuần đầu: $35 - 40 \text{ con}/\text{m}^2$;

+ 2 – 4 tuần tuổi: $15 - 20 \text{ con}/\text{m}^2$.

5.1.3. Chăm sóc gà con

Khi gà con về, gà phải được thả vào quây càng nhanh càng tốt. Chú ý trong việc phân bố mật độ đều nếu có nhiều quây. Gà con phải được uống nước ngay.

a) Tập cho uống

- Cho gà uống nước pha (20g Electrolyte + 500g đường Glucoza + 20g Vitamin C vào 10 lít nước) cho gà uống liên tục 6 giờ đầu tiên rồi mới tiếp tục pha thuốc úm gà con cho gà uống liên tục 3 đến 5 ngày.

- Lật ngược máng ăn để làm máng uống cho gà uống 1 giờ đầu tiên và sau đó mới cho uống bằng bình uống. Vì lúc này gà rất thiếu nước nên cần có diện tích đứng uống rộng rãi để tránh gà tranh nhau uống làm ướt lông rất nguy hiểm. Sau đó, sử dụng máng uống tự động giúp cho gà uống thuận tiện, không bị làm ướt chuồng.

- Phải đảm bảo cho gà đủ nước uống thường xuyên, phải làm sạch bình nước trước khi đổ nước mới vào bình.

b) Cách cho ăn

- Chỉ cho gà ăn sau khi đã cho uống đầy đủ nước. Nếu thời gian vận chuyển gà về càng lâu thì càng cần nhiều thời gian cho gà uống, sau khi thả gà vào quây trong 1 – 2 giờ đầu, chỉ cho uống nước, chưa cho ăn.

- Do tập tính của gà thường uống nước cùng lúc với ăn, nên đặt máng ăn và máng uống cạnh nhau để gà được uống nước đầy đủ mà không uống nước dơ bẩn trong vườn.

- Đặt máng ăn, máng uống gần nơi có ánh sáng để thuận lợi cho việc tìm kiếm thức ăn, nước uống của gà. Tránh để thức ăn, nước uống trực tiếp dưới ánh nắng mặt trời, bóng đèn, thiết bị sưởi ấm.

- Cần cho gà ăn tự do, chia nhỏ cho gà ăn nhiều lần (9-10 lần/ngày), để thức ăn luôn được mới, sạch sẽ, kích thích tính thèm ăn của gà. Lượng thức ăn mỗi lần cần đổi đủ theo nhu cầu.

- Mỗi lần cho ăn cần loại bỏ chất độn chuồng và phân lẫn trong máng để tránh lãng phí và đảm bảo vệ sinh thức ăn.

5.2. Giai đoạn gà dò 05 tuần tuổi đến xuất thịt

- Cho gà ăn nhiều lần trong ngày (từ 3 – 4 lần/ngày).

- Phải có đủ máng ăn, máng uống để gà phát triển đồng đều.

- Để khu vực sân chơi thoáng mát nên có những cây xanh hoặc sử dụng lưới có màu tối quây phía trên để điều tiết tiêu khí hậu khu vực sân chơi.

- Thường xuyên vệ sinh sạch sẽ chuồng nuôi và khu vực xung quanh chuồng nuôi. Chất độn chuồng phải đảm bảo không bị ẩm ướt, bụi và mốc.

- Phải đảm bảo sạch, mát. Thay nước 2 – 3 lần trong ngày.

Việc cung cấp nước rất quan trọng. Cơ thể gà dự trữ một lượng nước rất nhỏ. Nước uống mát sẽ có tác dụng kích thích gà ăn tốt hơn.

- Máng ăn cho gà: 10 – 12 con/máng dài; 15 – 16 con/máng tròn.

- Mật độ nuôi: 7 – 8 con/m²

- Thường xuyên kiểm tra lượng tiêu thụ thức ăn của đàn gà để có những biện pháp xử lý kịp thời.

- Thường xuyên quan sát biểu hiện của đàn gà để kịp xử lý những bất thường xảy ra. Khi thời tiết thay đổi nên cho gà uống nước pha Electrolyte hoặc Vitamin C.

- Thả gà ra vườn: Vào mùa hè khi gà được 4 – 5 tuần tuổi, mùa đông khi gà được 7 – 8 tuần tuổi, chọn ngày nắng thả gà ra ngoài vườn từ 2 – 3 tiếng cho tập làm quen với môi trường bên ngoài trong vòng 3 – 5 ngày rồi mới thả ra cả ngày.

6. Vệ sinh thú y và phòng bệnh

6.1. Vệ sinh thú y trước khi nuôi

Trước khi nuôi gà phải tẩy rửa vệ sinh toàn bộ chuồng trại và khu vực chăn nuôi, phun thuốc sát trùng, quét vôi nền, tường và hành lang chuồng nuôi, để trống chuồng ít nhất là 2 tuần.

6.2. Vệ sinh, tiêu độc, khử trùng chuồng trại trong thời gian nuôi

- Vệ sinh, quét dọn hàng ngày đối với các dãy chuồng, khu vực xung quanh chuồng và các lối đi.

- Trong điều kiện không có dịch bệnh, định kỳ phun thuốc sát trùng 2 tuần 1 lần đối với toàn bộ khu trại, kể cả khu vực đệm. Các loại hóa chất có thể dùng là: Lodin 1%, NaOH 2%, BKA 2%, Clorin 3%, Formol 2%, Nước vôi 10%, ...

Lưu ý:

- Tránh phun qua loa, mà phải phun ướt đẫm với lượng 1 lít dung dịch/1m²
- Bên trong những chuồng đang nuôi gia cầm, sử dụng một số thuốc sát trùng có thể phun trực tiếp lên đàn gà như Virkon, ...
- Trong trường hợp trại đang nằm trong vùng dịch hoặc vùng bị dịch uy hiếp thì phải phun thuốc sát trùng mỗi tuần 1 lần.

6.3. Vệ sinh thú y sau mỗi đợt nuôi

Tháo dỡ dụng cụ chăn nuôi và vệ sinh sạch sẽ. Rửa sạch toàn bộ chuồng nuôi, quét vôi toàn bộ nền chuồng, tường bao, lối đi hành lang. Cổng rãnh phải được vệ sinh rắc vôi bột. Phun sát trùng toàn bộ chuồng và dụng cụ chăn nuôi. Chất độn chuồng được đóng vào bao đưa ra khu vực chứa phân phủ bằng ni lông hoặc bạt để ủ sinh học. Thời gian ủ tối thiểu là 60 ngày mới chuyển đi sử dụng làm phân bón.

6.4. Phòng bệnh bằng vắc xin

Tùy theo giống, thực hiện các chương trình tiêm phòng vắc xin khác nhau:

Lịch tiêm phòng vắc xin cho gà

Ngày tuổi dự kiến	Vắc-xin	Phòng bệnh	Cách sử dụng
1	Marek	Marek	Tiêm dưới da cổ
5	ND - IB	ND – IB lần 1	Nhỏ mắt, mũi, uống
7	Gum B hoặc Gum D78	Gumboro lần 1	Nhỏ mắt, mũi, uống
10	Đậu gà	Đậu gà	Chủng màng cánh
17	Cúm gia cầm	Cúm gia cầm lần 1	Tiêm dưới da cổ
21	ND - IB	ND – IB lần 2	Nhỏ mắt, mũi, uống
24	Gum A hoặc	Gumboro lần 2	Nhỏ mắt, mũi,

Ngày tuổi dự kiến	Vắc-xin	Phòng bệnh	Cách sử dụng
	Gum 228E		uống
35	Newcastle	Newcastle	Tiêm dưới da cổ
45	Cúm gia cầm	Cúm gia cầm lần 2	Tiêm dưới da cổ
56	ILT	Viêm thanh khí quản truyền nhiễm	Nhỏ mắt, mũi, uống

Chú ý: Lịch chủng ngừa trên chỉ là tham khảo, tùy từng vùng người nuôi có quy trình chủng ngừa phù hợp. Trong quá trình nuôi nếu đến lịch chủng ngừa mà gà có biểu hiện bệnh thì không chủng mà phải điều trị cho gà khỏi hẳn thì mới chủng ngừa, nếu gà đang bị bệnh mà chủng ngừa thì gà sẽ bệnh nặng thêm và hiệu lực của vắc xin cũng giảm.

* Lưu ý khi dùng vắc xin phòng bệnh.

- Chỉ dùng khi đàn gia cầm khỏe.

- Lắc kỹ vắc xin trước và trong khi dùng.

- Vắc xin mở ra chỉ sử dụng trong ngày, dư phải hủy bỏ.

* **Lưu ý điều trị con bị ốm:** Trong quá trình nuôi, một số gà bị ốm, nên tách riêng ra, đánh giá tình trạng bệnh mà chọn lựa phương pháp điều trị bằng thảo dược (chỉ áp dụng cho giai đoạn đầu) hoặc điều trị bằng kháng sinh thích hợp. Trong trường hợp gà bị chết hàng loạt, có các triệu chứng của bệnh truyền nhiễm, báo ngay cho nhân viên thú y cấp xã để được hỗ trợ, xử lý./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 19/11/2018.
- Luật số 146/2025/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 11/12/2025 Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường.
- Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ về Hướng dẫn chi tiết luật chăn nuôi.
- Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13/7/2022 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi;
- Thông tư số 94/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường Hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật Chăn nuôi.
- Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về hoạt động chăn nuôi (Quy định về mật độ chăn nuôi và quy mô chăn nuôi nông hộ).
- Thông tư số 18/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 11 năm 2019 của bộ trưởng bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn hướng dẫn một số điều của luật chăn nuôi về hoạt động chăn nuôi.
- Quyết định số 726/QĐ-BNN-KH ngày 24/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Ban hành tạm thời các định mức kỹ thuật áp dụng cho các mô hình thuộc dự án khuyến nông Trung ương (Lĩnh vực chăn nuôi).
- Quyết định số 232/QĐ-CN-VCN ngày 30/11/2021 của Cục trưởng Cục chăn nuôi về việc công nhận tiến bộ kỹ thuật lĩnh vực chăn nuôi.
- Nghị quyết số 26/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai Ban hành quy định nội dung chi, mức chi cho các hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Gia Lai.
- Quyết định số 391/QĐ-SNN ngày 10/6/2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Định (Hướng dẫn quy trình Chăn nuôi gà thả vườn theo hướng đặc sản theo Phụ lục 10 đính kèm).
- Hướng dẫn số 447/SNN-KHTH ngày 27/05/2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Bình Định về việc hướng dẫn tiêu chuẩn con giống, tiêu chuẩn chuồng nuôi và Quy trình kỹ thuật chăn nuôi gà thả đồi trên địa bàn tỉnh Bình Định.